

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN LẠC  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-4-2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Doanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung và ông Bùi Văn Trọng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX - ST ngày 15/3/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị D**, sinh năm 1991; có mặt.

Địa chỉ: Xóm M, xã V, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đàm Văn Vượng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; có mặt.

*Bị đơn:* Anh **Đinh Văn T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Anh Tuyên vắng mặt do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Dương trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh **Đinh Văn T** kết hôn ngày 06/01/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn nay là xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc tại nhà chồng ở xóm Bái xã Nam Sơn nay là xóm Bương Bái xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, ngày 01/6/2014 anh **Đinh Văn T** bỏ nhà đi không rõ lý do, không nói với ai. Trước khi đi, hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Chị và gia đình cũng đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Ngày 26/5/2022, chị

đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đinh Văn T mất tích. Ngày 12/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc đã quyết định tuyên bố anh Đinh Văn T mất tích. Nay đề ổn định cuộc sống, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn T.

*Về con chung:* Vợ chồng chị có một con chung là Đinh Ngọc L, sinh ngày 23/12/2014. Hiện nay con chung đang ở với chị tại xóm Mỹ, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu anh T việc cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng chị không có tài sản chung.

*Về nợ chung:* Vợ chồng chị không có nợ chung.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Chị Bùi Thị D và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng chị sống hạnh phúc nhưng được thời gian ngắn vì ngày 01/6/2014 anh Đinh Văn T bỏ nhà đi không rõ lý do, không nói với ai. Trước khi đi, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Ngày 12/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc đã tuyên bố anh Đinh Văn T mất tích. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn anh Đinh Văn T.

*Về con chung:* Vợ chồng chị D, anh T có một con chung là Đinh Ngọc L, sinh ngày 23/12/2014. Hiện nay con chung đang ở với chị Dương tại xóm Mỹ, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Anh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích do vậy đề nghị Tòa án giao con chung cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D. Xử cho chị Bùi Thị D ly hôn anh Đinh Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Đình Ngọc L, sinh ngày 23/12/2014. Ghi nhận chị D chưa yêu cầu anh Tuyên việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Kết hôn ngày 06/01/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn nay là xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Chị Bùi Thị D và anh Đình Văn T có con chung là Đình Ngọc L, sinh ngày 23/12/2014. Anh Đình Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2012/QĐST-VDS ngày 12/12/2012.

Tài liệu chứng cứ chị Bùi Thị D nộp tại Tòa án: Trích lục kết hôn giữa chị Bùi Thị Dương và anh Đình Văn T, đăng ký ngày 06/01/2014 (Bản sao); căn cước công dân mang tên Bùi Thị D (bản sao); giấy chứng minh nhân dân mang tên Đình Văn T (Bản sao); giấy khai sinh của con Đình Ngọc L (bản sao); sổ hộ khẩu, tên chủ hộ Bùi Văn Phòng (Bản sao); sổ hộ khẩu, chủ hộ Đình Văn T (Bản sao) và Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-VDS ngày 12/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc (Bản chính).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết việc ly hôn với anh Đình Văn T, địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị D và anh Đình Văn T kết hôn ngày 06/01/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn nay là xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc tại xóm Bương Bái, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, ngày 01/6/2014 anh Đình Văn T bỏ nhà đi không rõ lý do, không nói với ai. Trước khi đi, hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Chị và gia đình cũng đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Ngày 26/5/2022, chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đình Văn T mất tích. Ngày 12/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc đã quyết định tuyên bố anh Đình Văn T mất tích. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014 và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự xử cho chị Bùi Thị D ly hôn anh Đinh Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Đinh Ngọc L, sinh ngày 23/12/2014. Hiện nay con chung đang ở với chị Bùi Thị D tại xóm Mỹ, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và học tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bắc Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Anh Đinh Văn T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần giao con chung cho chị Bùi Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ghi nhận chị Dg chưa yêu cầu anh T việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án đã tiến hành xác minh tại nhà bà Hà Thị M (Mẹ đẻ anh Đinh Văn T), kết quả cho thấy anh chị chung sống với gia đình nhà chồng trong một thời gian nhưng chưa tạo dựng được tài sản gì chung và không vay tài sản của ai. Do vậy, cần xác nhận chị Bùi Thị D và anh Đinh Văn T không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Chị Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bùi Thị D. Xử cho chị Bùi Thị D ly hôn anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Đinh Ngọc L, sinh ngày 23/12/2014. Ghi nhận chị Bùi Thị D chưa yêu cầu anh Đinh Văn T việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002762 ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo theo luật định.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- UBND xã Vân Sơn (Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 06/01/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Hữu Doanh**